

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/DS-ST

Ngày: 30 – 9 – 2021

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thù

2. Ông Nguyễn Như Tạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Giáp – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 186/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: Số 02, đường B, quận C, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Công Q; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A – Chi nhánh tỉnh Đắc Nông.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn M – Trưởng phòng khách hàng Hộ sản xuất và cá nhân; Địa chỉ: Số 35, đường 23/3, P. D, thành phố E, tỉnh Đắc Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Bửu T, sinh năm 1980 và bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1983; Địa chỉ: TDP 01, TT. G, huyện H, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và người được ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/10/2017, Bà Trần Thị Mỹ H và ông Bửu T có vay vốn tại A Ngân hàng A Chi nhánh tỉnh Đắk Nông theo Hợp đồng tín dụng số 5300LAV201708196, với số tiền cho vay: 350.000.000 đồng.

Bà Trần Thị Mỹ H, ông Bửu T đồng ý dùng tài sản là quyền sử dụng đất số CD 212864 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 260963372/HĐTC-M.HANH ngày 24/10/2017 để đảm bảo cho khoản vay trên.

Trong quá trình vay vốn, bà Trần Thị Mỹ H, ông Bửu T đã không thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, cụ thể không trả nợ gốc, lãi theo như thỏa thuận hợp đồng tín dụng số 5300LAV201708196. Toàn bộ khoản nợ vay của bà Trần Thị Mỹ H, ông Bửu T đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 25/10/2018. Mặc dù Ngân hàng A- Chi nhánh tỉnh Đắk Nông đã làm việc nhiều lần, yêu cầu bà Trần Thị Mỹ H, ông Bửu T trả nợ cho Ngân hàng A- Chi nhánh tỉnh Đắk Nông nhưng bà Trần Thị Mỹ H, ông Bửu T vẫn không trả nợ.

Căn cứ các nội dung nêu trên, Ngân hàng A thông qua Ngân hàng A Chi nhánh tỉnh Đắk Nông yêu cầu Tòa án tuyên buộc như sau:

1. Tuyên buộc bà Trần Thị Mỹ H, ông Bửu T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A Chi nhánh tỉnh Đắk Nông tổng số tiền là 448.486.112 đồng, cụ thể như sau: Nợ gốc: 350.000.000 đồng. Nợ lãi tạm tính đến 30/06/2020: 98.486112 đồng (chi tiết theo bảng tính lãi đính kèm).

2. Tuyên buộc bà Trần Thị Mỹ H, ông Bửu T phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 5300LAV201708196 từ ngày 01/7/2020 cho đến ngày bà Trần Thị Mỹ H, ông Bửu T trả hết nợ gốc, lãi, phí (nếu có) cho Ngân hàng A Chi nhánh tỉnh Đắk Nông.

3. Tuyên, nếu bà Trần Thị Mỹ H, ông Bửu T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng A thông qua Ngân hàng A Chi nhánh tỉnh Đắk Nông có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành bản án/Quyết định của Tòa án theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ, bao gồm cả việc xử lý tài sản đảm bảo tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 260963372/HĐTC-M.HANH ngày 24/10/2017.

4. Tuyên nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ cho Ngân hàng A, thì Ngân hàng A thông qua Ngân hàng A Chi nhánh tỉnh Đắk Nông có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sử hữu, sử dụng của bà Trần Thị Mỹ H, ông Bửu T hoặc tài sản chung của bà Trần Thị Mỹ H, ông Bửu T với người khác để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Bửu T, bà Trần Thị Mỹ H vắng mặt tại phiên tòa, vì ông T, bà H thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên sau khi thụ lý đơn khởi kiện của Ngân hàng, Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa đối với ông T, bà H theo đúng quy định của pháp luật, đến thời điểm xét xử ông T, bà H vẫn vắng mặt.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án theo Điều 27, 35 và 39 BLTTDS; đúng tư cách tham gia tố tụng quy định tại Điều 68 BLTTDS; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các Điều từ 93 đến 97 BLTTDS; Việc giao nhận thông báo thụ lý cho VKS và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 BLTTDS.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn đối với hợp đồng tín dụng tiền gốc: 516.495.662 đồng (trong đó nợ gốc là 350.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 113.069.445 đồng, lãi quá hạn 52.062.500 đồng, lãi chậm trả 1.363.717 đồng), tiếp tục chịu lãi theo Hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết*: Ông Bửu T, bà Trần Thị Mỹ H là bị đơn trong vụ án có địa chỉ tại TDP 01, TT. G, huyện H, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ tranh chấp*: Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời khai của Ngân hàng A – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông yêu cầu ông Bửu T, bà Trần Thị Mỹ H phải trả số tiền 350.000.000 đồng tiền gốc theo Hợp đồng tín dụng số 5300LAV201708196 ngày 01/7/2020 lãi phát sinh đến thời điểm xét xử và xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 260963372/HĐTC-M.HANH ngày 24/10/2017 đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3]. *Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn*: Sau khi triệu tập nhiều lần ông Bửu T, bà Trần Thị Mỹ H, là bị đơn không có mặt làm việc, Tòa án đã tiến

hành xác minh, kết quả cho thấy ông T, bà H có đăng ký thường trú tại TDP 01, TT. G, huyện H, tỉnh Đắk Nông nhưng bỏ đi khỏi địa phương. Chính quyền địa phương không được thông báo và không biết ông T, bà H đã đi đâu. Ông T, bà H cũng không thông báo cho Ngân hàng A – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông, là bên có quyền biết địa chỉ nơi cư trú mới. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với ông T, bà H theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và xét xử vắng mặt ông T, bà H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

[4]. *Về nội dung yêu cầu khởi kiện:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 5300LAV201708196 từ ngày 26/10/2017, tính đến thời điểm xét xử ngày 30/9/2021. Tổng cộng là 516.495.662 đồng (trong đó nợ gốc là 350.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 113.069.445 đồng, lãi quá hạn 52.062.500 đồng, lãi chậm trả 1.363.717 đồng). Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Bửu T, bà Trần Thị Mỹ H có vay Ngân hàng A – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông số tiền 350.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số 5300LAV201708196 ngày 26/10/2017 thời hạn vay đến ngày 25/10/2018.

Từ ngày 26/10/2018 ông T, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền gốc và tiền lãi đến thời điểm xét xử. Như vậy, ông T, bà H đã vi phạm hợp đồng tín dụng và yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ cần chấp nhận. Đây là Hợp đồng vay có lãi cho nên đến thời hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải lãi trên nợ gốc và lãi nợ quá hạn theo lãi suất do Hợp đồng tín dụng đã ký kết, lãi suất trong hạn 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150%/năm, lãi suất chậm trả 5%/năm.

Vì vậy, tổng số tiền ông T, bà H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông tính đến ngày 30/9/2021 là 516.495.662 đồng (trong đó nợ gốc là 350.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 113.069.445 đồng, lãi quá hạn 52.062.500 đồng, lãi chậm trả 1.363.717 đồng), trả một lần sau khi bản án có hiệu lực là có cơ sở, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, ông T, bà H vẫn phải tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số 5300LAV201708196 ngày 26/10/2017, cho đến khi thanh toán xong.

[5]. *Về xử lý tài sản đảm bảo*: Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 260963372/HĐTC-M.HANH ngày 24/10/2017 giữa bên thế chấp là ông T, bà H và bên nhận thế chấp là Ngân hàng A – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 342, Điều 343; các Điều từ 715 đến 721 của Bộ luật Dân sự 2005, đã được công chứng và đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định. Tài sản đảm bảo gồm 01 quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 212864 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 18/10/2016 đứng tên ông Bửu T và bà Trần Thị Mỹ H, thuộc thửa đất số 481, tờ bản đồ số 21, diện tích 150m², tọa lạc tại tổ dân phố 5, phường J, thị xã E, tỉnh Đắk Nông.

Kết quả xem xét thẩm định cho thấy hiện tại đất không có tranh chấp. Do ông T, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, trường hợp ông T, bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng A – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 260963372/HĐTC-M.HANH ngày 24/10/2017 để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi xử lý tài sản đảm bảo vẫn không trả được hết nợ, ông T, bà H vẫn có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng A – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông.

[6]. *Về chi phí tố tụng*: Ông Bửu T, bà Trần Thị Mỹ H phải nộp 4.376.000đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí đo đạc, thẩm định giá tài sản. Do ngân hàng đã tạm ứng số tiền này nên ông T, bà H người phải trả cho Ngân hàng A – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông 4.376.000đồng.

[7]. *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông được chấp nhận nên ông Bửu T, bà Trần Thị Mỹ H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng A – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông được nhận lại tiền án phí dân sự đã nộp.

[8]. Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 275, các Điều 280, 317, 318, 320 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông.

Buộc ông Bửu T, bà Trần Thị Mỹ H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông tổng số tiền là 516.495.662 đồng (trong đó nợ gốc là 350.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 113.069.445 đồng, lãi quá hạn 52.062.500 đồng, lãi chậm trả 1.363.717 đồng), theo Hợp đồng tín dụng số 5300LAV201708196 từ ngày 26/10/2017, tính đến ngày 30/9/2021.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, ông T, bà H vẫn phải tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số 5300LAV201708196 ngày 26/10/2017, cho đến khi thanh toán xong.

2. Về xử lý tài sản đảm bảo: Trường hợp ông T, bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng A – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 260963372/HĐTC-M.HANH ngày 24/10/2017 để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi xử lý tài sản đảm bảo vẫn không trả được hết nợ, ông T, bà H vẫn có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng A – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông.

Sau khi ông T, bà H thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng phải trả lại Giấy CNQSDĐ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 260963372/HĐTC-M.HANH ngày 24/10/2017.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Bửu T, bà Trần Thị Mỹ H phải trả 4.376.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí đo đạc cho Ngân hàng A – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông.

4. Về án phí: Buộc ông Bửu T, bà Trần Thị Mỹ H phải nộp 24.659.826 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng A – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông 10.970.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002875 ngày 28/10/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H, tỉnh Đắk Nông.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND H. Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS H. H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Anh